TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG PHÚ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 19/2019/QĐST-DS	*Long Phú, ngày 31 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 79/2019/TLST-DS ngày 27 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng H; địa chỉ: phố Đ, phường L, quận M, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Văn A – Giám đốc phòng Giao dịch Ngân hàng H huyện P; địa chỉ: Ấp X, thị trấn P, huyện P, tỉnh Sóc Trăng là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền số 4716/QĐ-NHCS ngày 25/11/2016).

Bị đơn: Bà Lâm Thị T (tên gọi khác Lâm Thị P); sinh năm 1958; địa chỉ: Ấp K, xã T, huyện P, tỉnh Sóc Trăng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Nguyễn Văn A và bị đơn bà Lâm Thị T (tên gọi khác Lâm Thị P) thống nhất xác định: Bà T còn nợ Ngân hàng H số tiền vay gốc là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) và tiền lãi tính đến ngày 23/10/2019 là 110.920 đồng (một trăm mười nghìn, chín trăm hai mươi đồng); tổng cộng là 10.110.920 đồng (mười triệu đồng, một trăm mười nghìn, chín trăm hai mươi đồng). Bà T có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng H số tiền là 10.110.920 đồng (mười triệu đồng, một trăm mười nghìn, chín trăm hai mươi đồng) và tiền lãi phát

sinh tính trên số nợ gốc theo hợp đồng từ ngày 24/10/2019 đến khi bà T hoàn trả xong số nợ gốc cho Ngân hàng; thời gian và phương thức thanh toán như sau:

Lần 1, ngày 23/11/2019 hoàn trả 1.110.920 đồng (một triệu đồng, một trăm mười nghìn, chín trăm hai mươi đồng) (trong đó tiền gốc là 1.000.000 đồng và tiền lãi là 110.920 đồng) và tiền lãi tính trên số nợ gốc theo mức lãi suất giao kết trong hợp đồng.

Lần 2, ngày 23/12/2019 hoàn trả 1.000.000 đồng (một triệu đồng) và tiền lãi tính trên số nợ gốc còn nợ theo mức lãi suất giao kết trong hợp đồng.

Lần 3, ngày 23/01/2020 hoàn trả 1.000.000 đồng (một triệu đồng) và tiền lãi tính trên số nợ gốc còn nợ theo mức lãi suất giao kết trong hợp đồng.

Lần 4, ngày 23/02/2020 hoàn trả 1.000.000 đồng (một triệu đồng) và tiền lãi tính trên số nợ gốc còn nợ theo mức lãi suất giao kết trong hợp đồng.

Lần 5, ngày 23/3/2020 hoàn trả 1.000.000 đồng (một triệu đồng) và tiền lãi tính trên số nợ gốc còn nợ theo mức lãi suất giao kết trong hợp đồng.

Lần 6, ngày 23/4/2020 hoàn trả 1.000.000 đồng (một triệu đồng) và tiền lãi tính trên số nợ gốc còn nợ theo mức lãi suất giao kết trong hợp đồng.

Lần 7, ngày 23/5/2020 hoàn trả 1.000.000 đồng (một triệu đồng) và tiền lãi tính trên số nợ gốc còn nợ theo mức lãi suất giao kết trong hợp đồng.

Lần 8, ngày 23/6/2020 hoàn trả 1.000.000 đồng (một triệu đồng) và tiền lãi tính trên số nợ gốc còn nợ theo mức lãi suất giao kết trong hợp đồng.

Lần 9, ngày 23/7/2020 hoàn trả 1.000.000 đồng (một triệu đồng) và tiền lãi tính trên số nợ gốc còn nợ theo mức lãi suất giao kết trong hợp đồng.

Lần 10, ngày 23/8/2020 hoàn trả 1.000.000 đồng (một triệu đồng) và tiền lãi tính trên số nợ gốc còn nợ theo mức lãi suất giao kết trong hợp đồng.

Địa điểm giao nhận tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

2.2. Về án phí: Nguyên đơn Ngân hàng H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà Lâm Thị T (tên gọi khác Lâm Thị P) là đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Long Phú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Cẩm Nhung